TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2022/HS-ST Ngày 20-01-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;

2. Ông Nguyễn Văn Trạng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thị D, sinh ngày 19/12/1991 tại H, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 8/12 ; nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Phước L, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1972; chồng: Võ Văn C, sinh năm 1980; con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Chưa có; Tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 03/9/2021 đến ngày 08/9/2021 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bắt tạm giam lại trong vụ án khác từ ngày 25/12/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Kim K, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Thị Ngọc I, sinh ngày 20/5/1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp

3. Châu Văn N, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của Châu Văn N là ông Châu Hữu J, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Văn Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Hoàng S, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn W, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phQ ngày 03/9/2021, Phạm Kim K, sinh năm 1995, ngụ ấp Long Hòa, xã Long Thuận, huyện H, tỉnh Đồng Tháp đến nhà của Trần Thị D chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phQ D nhờ K chở D đi công việc cá nhân, K đồng ý rồi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66G1: 572-61 chở D ngồi phía sau, khi đến khóm 1, phường T, thành phố H thì bị Tổ công tác tuần tra kiểm soát tình hình an ninh trật tự - Công an phường T, thành phố H phát hiện, yêu cầu kiểm tra phương tiện. Lúc này, Trần Thị D cầm trên tay 01 bịch nylon màu bạc ném xuống mặt đường, Tổ kiểm tra tiến hành thu giữ bên trong bịch nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Công an thu giữ: 01 (một) bịch nylong màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), chưa xác định trọng lượng; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh - đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave Alpha mang biển kiểm soát 66G1-572.61, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị D, tại khóm 3, phường T, thành phố H, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng nắp kẹp

viền đỏ bên trong có một bịch nylon màu trắng nắp kẹp viềng trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), chưa xác định trọng lượng; 01 (một) cái quần bằng vải, màu đen hiệu MANGO đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoan 2 lỗ, 1 lỗ gắn một đoạn ống hQ bằng nhựa màu đỏ trắng, 1 lỗ gắn một đoạn thủy tinh tự chế; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu tím, kích thước (16 x 8 x 7 cm), bên trong hộp giấy có chứa: 01 (một) bịch nylon màu bạc có một đầu được hàn kín, có ghi dòng chữ "4mg"; 05 (năm) bịch nylon trong suốt; 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng dài 02cm (một đầu hàn kín); 01 (một) bịch nylon nắp kẹp viềng đỏ; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 07cm (một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn); 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ dài 7,5cm (một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn); 01 (một) bật lửa màu xanh đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, D khai nhận khối lượng ma túy bị bắt quả tang do 1 người bạn tên Hoàng (không biết họ và địa chỉ cụ thể) ở Campuchia cho để sử dụng. Bị cáo D nhờ Phạm Kim K chở đi công việc cá nhân thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra bị cáo D còn tự thú khai nhận, trước đó vào khoảng 17 giờ cùng ngày 03/9/2021 Phạm Kim K, Huỳnh Thị Ngọc I, sinh năm 1997 ngụ khóm 4, phường T, thành phố H đến nhà bị cáo D chơi. Bị cáo D lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy chung với K và I. Sau khi bị cáo D, K, I sử dụng xong thì Châu Văn N, ngụ khóm 3 phường T đến nhà bị cáo D chơi thấy còn ma túy nên tiếp tục sử dụng. Việc sử dụng ma túy hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Chất ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đều của bị cáo và do bị cáo cung cấp.

Tại bản kết luận giám định số: 816/KL-KTHS ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận :"Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín để trong 1 bịch nylon màu bạc cắt hở một đầu, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số 190155 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,982gam, loại Methamphetamine."

Đối với ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo D (khi khám xét không có mặt bị cáo) có khối lượng 4,437 gam loại Methamphetamine không biết của ai, do đâu mà có D hoàn toàn không biết.

Đối với xe mô tô loại Wave Alpha mang biển kiểm soát 66G1-572.61 do Phạm Kim K điều khiển chở D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhận thấy phương tiện trên thuộc sở hữu của K, việc D cất giấu, tàng trữ chất ma túy K hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Qua điều tra, Trần Thị D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKSTPHN, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thị D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt chung của 02 tội từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề nội trợ, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Kim K là người chở bị cáo D tàng trữ chất ma túy, tuy nhiên K hoàn toàn không biết bị cáo đang cất giấu ma túy tàng trữ sử dụng nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K với vai trò đồng phạm với D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc bị cáo D khai nhận số lượng ma túy bị cáo được bạn tên Hoàng (không biết tên, địa chỉ cụ thể) ở CamPuChia cho để sử dụng. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với số lượng ma túy thu giữ bên trong túi quần vải treo trên vách nhà của bị cáo D có khối lượng 4,437 gam loại Methamphetamine. Quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận ma túy là của bị cáo. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Kim K 01 xe Wave Alpha mang biển kiểm soát 66G1-572.61 vì phương tiện trên là của K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi niêm phong ghi "Niêm phong số 821/1 ngày 04/9/2021" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý Nhi, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong Danh và Trần Thị D; 01 (một) chai nhựa nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoan 2 lỗ, 1 lỗ gắn một đoạn ống hQ bằng nhựa màu đỏ trắng, 1 lỗ gắn một đoạn thủy tinh tự chế; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu tím, kích thước (16 x 8 x 7 cm), bên trong hộp giấy có chứa: 01 (một) bịch nylon màu bạc có một đầu được hàn kín, có ghi dòng chữ "4mg"; 05 (năm) bịch nylon trong suốt; 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng dài 02cm (một đầu hàn kín); 01 (một) bịch nylon nắp kẹp viền đỏ; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 07cm (một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn); 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ dài 7,5cm (một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn); 01 (Một) bật lửa màu xanh đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo D 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh - đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (một) cái quần bằng vải, màu đen hiệu MANGO đã qua sử dụng;

Đối với số lượng ma túy thu giữ bên trong túi quần vải treo trên vách nhà của bị cao D có khối lượng 4,437 gam loại Methamphetamine. Quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận ma túy là của bị cáo, do đó giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù

hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/9/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thống nhất với nội D luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kI nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo lại có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

Vào khoảng 20 giờ 00 phQ ngày 03/9/2021, tại khóm 1, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo D đang cầm trên tay 01 bịch nylon màu bạc, bên trong bịch nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, khi phát hiện Công an phường T đang tuần tra, Trần Thị D ném bịch nylon xuống đường thì bị Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 816/KL-KTHS ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận :"Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín để trong 1 bịch nylon màu bạc cắt hở một đầu, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số 190155 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,982gam, loại Methamphetamine."

Quá trình điều tra, bị cáo D khai nhận khối lượng ma túy bị bắt quả tang do 1 người bạn tên Hoàng (không biết họ và địa chỉ cụ thể) ở Campuchia cho để sử dụng.

Ngoài ra bị cáo D còn tự thú khai nhận, trước đó vào khoảng 17 giờ cùng ngày 03/9/2021, tại nhà D còn lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy sử dụng chung với Phạm Kim K, Huỳnh Thị Ngọc I và Châu Văn N. Việc sử dụng ma

túy hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Chất ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đều của bị cáo D và do bị cáo cung cấp.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/9/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm….:

a)…;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…"

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)….

b) Đối với 02 người trở lên;…"

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng

xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án. Do bản thân bị cáo nghiện ma túy đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo tI ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã thực hiện, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với Phạm Kim K là người chở bị cáo khi bị cáo D đang có hành vi tàng trữ chất ma túy, tuy nhiên K hoàn toàn không biết bị cáo D đang cất giấu ma túy tàng trữ sử dụng nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K với vai trò đồng phạm với bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Trần Thị D khai nhận số lượng ma túy bị cáo D được bạn trai tên Hoàng (không biết tên, địa chỉ cụ thể) ở CamPuChia cho để sử dụng. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với số lượng ma túy thu giữ bên trong túi quần vải treo trên vách nhà của bị cáo Trần Thị D. Quá trình điều tra, D không thừa nhận ma túy là của D. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Kim K 01 xe Wave Alpha mang biển kiểm soát 66G1-572.61 vì phương tiện trên là của K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự , tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với số lương ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (một) túi niêm phong ghi "Niêm phong số 821/1 ngày 04/9/2021" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý Nhi, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong Danh và Trần Thị D; 01 (một) chai nhựa nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoan 2 lỗ, 1 lỗ gắn một đoạn ống hQ bằng nhựa màu đỏ trắng, 1 lỗ gắn một đoạn thủy tinh tự chế; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu tím, kích thước (16 x 8 x 7 cm), bên trong hộp giấy có chứa: 01 (một) bịch nylon màu bạc có một đầu được hàn kín, có ghi dòng chữ "4mg"; 05 (năm) bịch nylon trong suốt; 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng dài 02cm (một đầu hàn kín); 01 (Một) bịch nylon nắp kẹp viềng đỏ; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 07cm (một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn); 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ dài 7,5cm (một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn); 01 (một) bật lửa màu xanh đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với các tài sản, gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh - đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (Một) cái quần bằng vải, màu đen hiệu MANGO đã qua sử dụng. Xét thấy, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề nội trợ, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội D luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trần Thị D 01 (một) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trần Thị D 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị D chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: Ngày 25/12/2021 và được trừ đi thời gian tạm giữ (Từ ngày 03/9/2021 đến ngày 08/9/2021).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong ghi "Niêm phong số 821/1 ngày 04/9/2021" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý Nhi, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong Danh và Trần Thị D; 01 (một) chai nhựa nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoan 2 lỗ, 1 lỗ gắn một đoạn ống hQ bằng nhựa màu đỏ trắng, 1 lỗ gắn một đoạn thủy tinh tự chế; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu tím, kích thước (16 x 8 x 7 cm), bên trong hộp giấy có chứa: 01 (một) bịch nylon màu bạc có một đầu được hàn kín, có ghi dòng chữ "4mg"; 05 (năm) bịch nylon trong suốt; 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng dài 02cm (một đầu hàn kín); 01 (một) bịch nylon nắp kẹp viền đỏ; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 07cm (một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn); 01 (Một) đoạn ống nhựa màu đỏ dài 7,5cm (một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn); 01 (một) bật lửa màu xanh đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị D 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh - đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (một) cái quần bằng vải, màu đen hiệu MANGO đã qua sử dụng;

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021).

Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý khối lượng 4,437 gam loại Methamphetamine khi khám xét thu giữ tại nhà bị cáo Trần Thị D để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2022).

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống